TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **16**/2021/QĐST-HNGĐ	*Bình Sơn, ngày 17 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trương Cẩm Th, sinh năm 1982.

Cư trú tại: xóm X, thôn Đ, xã Bình D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Chị Võ Thị Kim Phượng, sinh năm 1991.

Cư trú tại: Đội X, xóm Ph, thôn L, xã Ngh, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Cẩm Th và chị Võ Thị Kim Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi theo giấy chứng nhận kết hôn số 62/2014, ngày 16/12/2014. Quá trình sống chung, giữa anh Th và chị Ph xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, nhiều lần xảy ra cải vã, xung đột. Mâu thuẫn giữa vợ chồng kéo dài, hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung nên anh chị thống nhất ly hôn và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh chị.

Xét thấy, việc Anh Trương Cẩm Th và chị Võ Thị Kim Ph cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với tình

trạng hôn nhận thực tế và quy định của pháp luật nên được Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về con chung: Anh Trương Cẩm Th và chị Võ Thị Kim Ph xác định giữa anh chị có hai con chung, gồm: cháu Trương Khánh V, sinh ngày 09/11/2012 và cháu Trương Kim Th, sinh ngày 07/5/2015. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao con cháu Trương Khánh V cho Anh Trương Cẩm Th chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trương Kim Th cho chị Võ Thị Kim Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Xét thấy, việc Anh Trương Cẩm Th và chị Võ Thị Kim Ph thỏa thuận việc giao nuôi con là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được Tòa án công nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xét.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Cẩm Th và chị Võ Thị Kim Ph thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung:

- Giao cháu Trương Khánh V, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2012 cho Anh Trương Cẩm Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

- Giao cháu Trương Kim Th, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2015 cho chị Võ Thị Kim Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

1.3. Việc cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu.

Người trực tiếp nuôi con sau ly hôn được thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và các quy định khác của pháp luật.

1.4. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

1.5. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*, Anh Trương Cẩm Th và chị Võ Thị Kim Ph mỗi người phải chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0003577 ngày 05/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, CCTHADS huyện S;
- UBND xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi *(đăng ký kết hôn số 62/2014, ngày 16/12/2014)*;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Kiều Trung